



Chandra Asri

Polyethylene mật độ thấp tuyến tính

UF 1820T	Tỷ trọng Chỉ số chảy	0,922 2,0
-----------------	---------------------------------------	----------------------------

ĐẶC TÍNH:

- Đồng trùng hợp Butene
- Độ trong suốt cao
- Độ bền va đập tốt

- Độ trượt/kháng dính cao
- Độ dai và khả năng mở tốt

ỨNG DỤNG:

- Túi đựng quần áo
- Bao gạo
- Túi đựng quần áo
- Túi đựng quần áo

Tính chất vật lý	Phương pháp thử nghiệm*	Đơn vị tính	Giá trị
TÍNH CHẤT NHỰA			
Tỷ trọng	ASTM D 1505	g/cm ³	0.922
MI (190 °C/2,16 kg)	ASTM D 1238	g/10 phút	2.0
Nhiệt độ hóa mềm Vicat	ASTM D 1525	°C	101
Nhiệt độ giòn	ASTM D 746	°C	< -70
TÍNH CHẤT MÀNG (@ 30 micron, BUR = 2,0 : 1)			
Độ bền va đập rơi tự do, F50	ASTM D 1709	g	70
Độ bền xé Elmendorf, MD/TD**	ASTM D 1922	kgf/cm	30 / 150
Độ bền kéo đứt, MD/TD	ASTM D 882	MPa	40 / 20
Độ giãn dài khi đứt, MD/TD	ASTM D 882	%	750 / 800
Độ mờ	ASTM D 1003	%	15
Độ bóng, 45°	ASTM D 2457	%	60
Độ trong	ASTM D 1003	%	65
Hệ số ma sát (COF)	ASTM D 1894	-	0.10
Khả năng chống dính	ASTM D 3354	gf/100 cm ²	70

*Polyethylene được kiểm tra theo ASTM D 1928

Chuyển đổi: 1 MPa = 10,2kgf/cm²

**MD: Hướng máy TD: Hướng ngang

1 kJ/m² = 0,01 kgf.cm/mm²**Điều kiện gia công khuyến nghị:**

Nhiệt độ nóng chảy 170 - 200 °C

Tỷ lệ thổi phồng . 1,5 - 3,5

Vật liệu này tuân thủ các khuyến nghị & quy định pháp lý tại Hoa Kỳ, Nhật Bản và hầu hết các nước châu Âu về vật liệu bao bì tiếp xúc với thực phẩm.

Các tính chất danh nghĩa được báo cáo ở đây là điển hình của sản phẩm CAPC nhưng không phản ánh sự dao động kiểm tra thông thường và do đó không được coi là thông số kỹ thuật.

CAPC có quyền cải tiến hoặc sửa đổi thành phần của bất kỳ cấp hoặc sản phẩm nào mà không thay đổi mã sản phẩm.

Tài liệu này báo cáo thông tin chính xác và đáng tin cậy nhất theo hiểu biết của chúng tôi về các sản phẩm do CAPC sản xuất. Vì CAPC không thể dự đoán hoặc kiểm soát điều kiện sử dụng thông tin và sản phẩm này, mỗi người dùng nên xem xét thông tin trong bối cảnh ứng dụng cụ thể. CAPC sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ việc sử dụng hoặc dựa vào thông tin này.

Bảng dữ liệu kỹ thuật này có hiệu lực từ tháng 11 năm 2009 và thay thế tất cả dữ liệu đã công bố trước đó.

